

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2026
Hanoi, 18...Sep.. 2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank")

To: - The State Securities Commission
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange
- Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank ("SeABank")

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/ *Name of individual*: Nguyễn Tường Huy
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam
- Số căn cước/ *Number of ID card*: Ngày cấp/ *Date of issuance*: Nơi cấp/ *Place of issuance*:
- Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*:
- Điện thoại/ *Telephone*: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/ *Current position in the public company (if any) or relationship with the public company*: Người có liên quan của người nội bộ SeABank/ *Affiliated person of internal person of SeABank*.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/*Information of internal person of the public company who is the affiliated person of individual executing the transaction:*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: Khúc Thị Quỳnh Lâm
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam
- Số căn cước/ *ID card*:
- Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*:
- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại SeABank/ *Current position in the public company*: Phó Chủ tịch HĐQT/
Vice Chairman of the Board of Directors.

- Mỗi quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: Con trai/ *Son*.

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ/ *Number, ownership percentage of shares held by the internal person (if any)*: 16.109.226 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 0,464% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của SeABank (bao gồm cả số lượng cổ phiếu người nội bộ đã mua theo Chương trình ESOP năm 2026)/ *16,109,226 shares, corresponding to 0.464% of total outstanding shares with voting right of SeABank (including the number of shares purchased by insiders under the 2026 ESOP program)*.

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: SSB

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading accounts having shares mentioned at item 3 above*: tại Công ty Cổ phần Chứng khoán / *at Securities Joint Stock Company*.

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares held before the transaction*: 214.148 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 0,006% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của SeABank / *214,148 shares, corresponding to 0.006% of total outstanding shares with voting right of SeABank*.

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ *Number of shares registered for transaction*:

- Loại giao dịch đăng ký/ *Type of transaction registered*: bán cổ phiếu/ *to sell shares*.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ *Number of shares registered for trading*: 214.100 cổ phiếu/ *214,100 shares*.

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/ *The expected value of transaction (at par value)*: 2.141.000.000 đồng/ *VND 2,141,000,000*.

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ dự kiến sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and ownership percentage of shares expected to hold after the transaction*: 48 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 0,000001% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của SeABank/ *48 shares, corresponding to 0.000001% of total outstanding shares with voting right of SeABank*.

9. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purpose of transaction*: Cơ cấu tài chính cá nhân/ *Personal financial structure*.

10. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: Thỏa thuận và/hoặc khớp lệnh/ *Agreement and/or order matching*.

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Expected trading time*: từ ngày/ *from 23/09/2026 đến ngày/ to 22/10/2026*...

**CÁ NHÂN BÁO CÁO/
REPORTING INDIVIDUAL**


Nguyễn Tường Huy